TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĂN BÀN
TỈNH LÀO CAI
Bản án số: 23/2023/ HSST
Ngày 18 tháng 5 năm 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN – TỈNH LÀO CAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên toà: Bà Đỗ Thị Lựa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1, Ông Lê Hoàng Chuân – Bí thư đảng ủy xã Dần Thàng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

2, Bà Vũ Thị Hồng H – Giáo viên trường Trung học cơ sở thị trấn Khánh Yên huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Lự Thị Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Lào Cai tham gia phiên tòa*: Ông Đỗ Thụy Khuê - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 20/2023/TLST-HS ngày 14/4/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2023/QĐXXST- HS ngày 08/5/2023 đối với:

Họ và tên: La Ngọc G(tên gọi khác: Không), sinh ngày 04/11/2005. Nơi sinh tại huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai. Nơi thường trú xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C. Nơi ở hiện tại: Thôn B1, xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam. Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông La Trọng Ng, sinh năm 1968 (đã chết), con bà La Thị Ch, sinh năm 1968. Hiện trú tại thôn B 1, xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn *"Giao người bị buộc tội là người dưới 18 tuổi cho người đại diện giám sát"* từ ngày 04/02/2023.

+) Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo - Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là: Bà La Thị Ch, sinh năm 1968. Địa chỉ: Thôn B 1, xã KhYH, huyện VB, tỉnh L C- Có mặt

+) Người bào chữa cho bị cáo là: Bà Lương Thị Chuyến- Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai – Có mặt.

+) Người bị hại: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994. Địa chỉ: Thôn ND, xã KhYTh , huyện VB, tỉnh L C. Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: +Cháu Hoàng Đại H, sinh năm 2005; chị Ng Thị K, sinh năm 1982. Đều có địa chỉ: Thôn B, xã KhYTr, huyện VB, tỉnh L C.

+ Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996; anh Hà Đình Luân, sinh năm 1988.

Đều có địa chỉ: Thôn Thôn ND, xã KhYT, huyện VB, tỉnh L C.

+ Anh Lương Văn M, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Ch 3, xã ChK, huyện VB, tỉnh L C. Những người làm chứng đều vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 20 giờ ngày 28/01/2023, tại nhà La Ngọc G ở thôn Bô 2, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn, lúc này còn có Lương Ngọc Nam, sinh năm 2006, nơi cư trú: Thôn Chiềng 3, xã Chiềng Ken và Hoàng Đại H, sinh năm 2005, nơi cư trú: thôn Bơ, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn chơi ở đó. G và Nam đã hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 24V1-242.96 của H để đi chơi. H đồng ý, G và Nam lấy xe vừa mượn của H để đi lên thị trấn Khánh Yên, huyện Văn Bàn chơi. Đến khoảng 00 giờ ngày 29/01/2023, Nam điều khiển xe mô tô chở G theo đường tỉnh lộ151B về nhà G, khi đi qua nhà anh Hà Đình Luân thuộc thôn Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng thì Nam nhìn thấy có chiếc xe mô tô BKS: 24V1- 212.20 màu Trắng – Đen - Bạc vẫn cắm chìa khóa điện, đang dựng ở sân trước nhà. Cả hai đi thêm khoảng 50m rồi Nam dừng xe lại hỏi G: *"Có xe vẫn cắm chìa khóa kìa, có lấy không"*, G trả lời: *"Có"*. Nam và G đi bộ đến vị trí chiếc xe, thấy mọi người trong nhà đang ngồi uống rượu không ai để ý, G đi vào trước giữ đầu xe, còn Nam giữ phần đuôi xe để kéo lùi xe ra ngoài đường. G mở khoá điện, nổ máy điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được, còn Nam điều khiển xe mượn của H, đi được khoảng 100m thì rẽ vào đường liên thôn thuộc thôn Noong Khuấn, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn cả hai dừng lại. G mở cốp xe ra kiểm tra xem thì thấy có một chiếc cờ lê bằng kim loại cỡ 10, cả hai dùng chiếc cờ lê tháo biển kiểm soát của xe mô tô trộm cắp được và cất biển số xe vào trong cốp, sau đó Nam điều khiển xe mô tô vừa trộm cắp được còn G điều khiển xe mô tô mượn của H về trả xe cho H. Xong cả hai đi xe vừa trộm cắp được đi về nhà của G cất giấu và đi ngủ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày G và Nam đã cùng nhau tháo 02 ốp bên sườn, ốp phía trước và phía sau đèn pha của xe và để lại tại nhà G cùng biển số của xe trộm cắp được. G và Nam lấy ốp phía trước và phía sau đèn pha màu khác đã cũ mà G đã xin được từ trước để lắp thay thế các chi tiết vừa tháo để tránh bị phát hiện. Sau đó Nam và G đã sử dụng chiếc xe trộm cắp được làm phương tiện đi lại. Đến ngày 02/02/2023, nhận thức được hành vi vi phạm, Nam và G đã đến Công an huyện Văn Bàn để đầu thú, giao nộp chiếc xe mô tô trộm cắp được không có BKS và 01 ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha phía trước, màu đen và 01 tấm ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha phía sau, màu xanh của xe mô tô đều mang nhãn hiệu Honda Wave Alpha, đã cũ. Ngoài ra, cơ quan công an còn tạm giữ của Hoàng Đại H chiếc xe mô tô BKS: 24V1-242.96. Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô BKS: 24V1- 212.20 là anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1994 mượn của em trai là Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1996 cùng trú tại Thôn Noong Dờn, xã Khánh Yên Thượng, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai để đi đến nhà anh Luân ăn cơm và để tại đó.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của La Ngọc G tại thôn Bô 1, xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn, phát hiện và thu giữ: 01 bộ vỏ ốp sườn hai bên màu trắng bạc của xe mô tô; 01 vỏ ốp mặt nạ đèn pha màu trắng xe mô tô; 01 vỏ ốp mặt nạ đèn pha phía sau màu đen xe mô tô; 01 BKS của xe mô tô: 24V1-212.20 .

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 27/KL-ĐGTS ngày 03/02/2023 của Hội đồng ĐGTS trong tố tụng hình sự huyện Văn Bàn kết luận: 01 (một) xe mô tô đã qua sử dụng Biển kiểm soát 24V1-212.20 nhãn hiệu Honda; Số loại WAVE ALPHA; Số máy: JA39E1358247; Số khung: 3914LY024239; Màu sơn: Trắng-Đen-Bạc. Đăng ký ngày 21/01/2020. Giá trị xe mô tô tại thời điểm tháng 01/2023 là 12.350.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn truy tố La Ngọc G ra trước Tòa án nhân dân huyện Văn Bàn để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: La Ngọc G đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã tóm tắt phần trên và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo La Ngọc G, đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo La Ngọc G phạm tội "Trộm cắp tài sản" .

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Điều 91, Điều 98 khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Ngọc G từ 06 tháng đến 7 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo La Ngọc G phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173, điểm điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17, Điều 58; Điều 91, Điều 98 khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Ngọc G 05 tháng tù cho hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và lời khai của những người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Văn Bàn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo bị truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo La Ngọc G khai nhận: Lợi dụng sơ hở, mất cảnh giác của chủ hở hữu nên thời

gian khoảng 00 giờ ngày 29/01/2023 Nam và G đã nén lút thực hiện hành vi trộm cắp chiếc xe mô tô BKS: 24V1- 212.20 màu Trắng – Đen - Bạc trị giá 12.350.000đồng của anh Nguyễn Văn Đ.

Như vậy, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người tham gia tố tụng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Ngày 29/01/2023, bị cáo Nam và G đã thực hiện hành vi trộm cắp 01 xe mô tô trị giá 12.350.000đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã cấu thành tội " Trộm cắp tài sản". Do vậy, Bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 14/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn đã truy tố bị cáo La Ngọc G về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Hội đồng xét xử đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đang ở độ tuổi vị thành niên nhất thời nông nổi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Là người có sức khỏe, có sức lao động nhưng bị cáo thiếu rèn luyện nên có hành vi xâm phạm quyền sở hữu tài sản của anh Đ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, cần có một mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo vừa thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Bị cáo La Ngọc G không pH chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường thiệt hại để khắc phục hậu quả cho người bị hại số tiền 1.000.000đ, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo ra đầu thú, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo không nghiện chất ma túy, có nơi cư trú rõ ràng, nơi làm việc ổn định, chấp hành nghiêm chỉnh chủ trương chính sách pháp luật tại địa phương, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ tại điểm b, h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên không nhất thiết buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt tù mà giao bị cáo La Ngọc G cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Đối với bị cáo La Ngọc G không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo. Ngoài ra, điều luật còn quy định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo G để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[7] Đối với đề nghị của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58; Điều 65; Điều 91, Điều 98 khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Ngọc G 5 tháng tù. Xét thấy, đề nghị của người bào chữa về

mức hình phạt cho bị cáo là chưa tương xứng với hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại có giá trị 12.350.000 và là người tiên phong đi vào trước giữ đầu xe, để Nam giữ phần đuôi xe để kéo lùi xe ra ngoài đường. G mở khoá điện, nổ máy điều khiển chiếc xe vừa trộm cắp được rời khởi vị trí dựng xe nhằm mục đích chiếm đoạt tài sản của người bị hại nên không có căn cứ chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân đối với bị cáo một cách khách quan, toàn diện khi quyết định hình phạt tù phù hợp với hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện để thể hiện tính răn đe nhưng cũng có sự khoan hồng của pháp luật.

[8].Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Nguyễn Văn Đ đã được trả lại tài sản và tiền bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiến 1.000.000 đồng, không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với số tiền 1.000.000 đồng, bà La Thị Ch cho G không yêu cầu bồi thường. Tuy nhiên, quá trình điều tra và chuẩn bị xét xử Tòa án đã giải thích quyền định đoạt của chủ sở hữu tài sản theo quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự cho bà Ch nhưng bà Ch có ý kiến, là mẹ đẻ và sống cùng nhà, bị cáo không có tài sản riêng nên bà Ch cho bị cáo số tiền 1.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường về phần dân sự. Xét yêu cầu của bà Ch là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

[9] Về vật chứng: Đối với 01 bộ vỏ ốp sườn hai bên màu trắng bạc của xe mô tô; 01 vỏ ốp mặt nạ đèn pha màu trắng xe mô tô; 01 vỏ ốp mặt nạ đèn pha phía sau màu đen xe mô tô; 01 BKS của xe mô tô: 24V1-212.20; 01 xe mô tô đã qua sử dụng nhãn hiệu Honda; Số loại Wave alpha; Số máy: JA39E1358247; Số khung: 3914LY024239; Màu sơn: Trắng-Đen-Bạc, không có biển kiểm soát. Quá trình điều tra xác định là tài sản do anh Nguyễn Văn Đ là người được giao quản lý, sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Văn Đ. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu: Honda, loại xe: Wave alpha, màu sơn: Trắng-đen-bạc; BKS: 24V1-242.96, số khung: RLHJA3928MY225863; số máy: JA39E2346030 là chiếc xe anh Hoàng Đại H cho các bị cáo mượn, anh H không biết các bị cáo mượn xe để thực hiện hành vi trộm cắp. Quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu của chị Ng Thị Kế, sinh năm 1982, nơi cư trú: Thôn Bơ, xã Khánh Yên Trung, huyện Văn Bàn. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Ng Thị Kế. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với chiếc cờ lê bằng kim loại số 10 và chiếc tuốc nơ vít các bị cáo dùng để tháo biển kiểm soát và các bộ phận của chiếc xe trộm cắp, các bị cáo đã vứt đi trên đường về không nhớ ở vị trí nào. Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không đề cập xử lý. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với 01 ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha phía trước, màu đen của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha và 01 tấm ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha phía sau, màu xanh của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, đã cũ mà các bị cáo đã lắp thay thế

nhằm thay đổi hình dáng của xe để che dấu hành vi phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng, cần tích thu để tiêu hủy.

[10]. Đối với Lương Ngọc Nam sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã bỏ trốn, đến nay không biết rõ bị cáo đang ở đâu. Cơ quan CSĐT Công an huyện Văn Bàn đã ra quyết định truy nã khi nào bắt được sẽ xử lý sau. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Đối với anh Hoàng Đại H là người cho bị cáo Lương Ngọc Nam và La Ngọc G mượn xe mô tô BKS 24V1-242.96. Quá trình điều tra, xác định H không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo. Hội đồng xét xử không đề cập vấn đề giải quyết.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo La Ngọc G, phạm tội *"Trộm cắp tài sản"*.

Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm b, h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 ;Điều 17; Điều 58; Điều 91, Điều 98 khoản 1 Điều 101Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo La Ngọc G 07 (bẩy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 (mười bốn) tháng, thời hạn tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo La Ngọc G ban nhân dân xã Khánh Yên Hạ, huyện Văn Bàn giám sát, giáo dục.

Trong thời gian thử thách, trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu 01 ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha phía trước màu đen đã cũ của xe mô tô nhãn hiệu HondaWave AnPha và 01 ốp nhựa bảo vệ cụm đèn pha phía sau màu xanh đã cũ của xe mô tô nhãn hiệu HondaWave AnPha không còn giá trị sử dụng để tiêu hủy (chi tiết các vật chứng nêu trên như tại biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Văn Bàn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn ngày 14/4/2023).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo La Ngọc G pH chịu 200.000đ *(hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo Bản án: Bị cáo, người đại diện theo pháp luật, người bào chữa có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các điều 6, điều 7, điều 7a và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (01);
- Công an huyện Văn Bàn (02);
- Bị cáo (01);
- Người đại diện theo pháp luật
- Người bị hại;
- Người bào chữa.
- Sở tư pháp tỉnh Lào Cai (01);
- THAHS, THADS huyện Văn Bàn ;
- V.Phòng, C.Án, T.Phán (03).
- Lưu H.sơ vụ án (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Lựa